

Số: 41/2023/QĐST-DS

Long Hồ, ngày 04 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2020/TLST-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 126/10 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn K**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 266/18 ấp C, xã B, huyện Long Hồ, Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Trần Bá T** – Văn phòng Luật sư Trần Bá T – Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1969.

2. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1992.

3. Nguyễn Tấn P, sinh năm 1999.

4. Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Số 266/18 ấp C, xã B, huyện Long Hồ, Vĩnh Long

5. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 126/10 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người giám hộ của anh Nguyễn Duy T: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 126/10 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1./ Công nhận di chúc của cụ Nguyễn Thị M lập ngày 14/9/2017 tại UBND xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đối với các thửa đất số 504, thửa số 406, thửa số 408, thửa số 336, tọa lạc tại ấp Phú An 2, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là hợp pháp.

2.1.1/ Chia thừa kế cho bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 504, tờ bản đồ số 11, diện tích đo đạc thực tế là 933,2m², loại đất trồng cây lâu năm gồm các mốc 1,2,3,4,14,13,9,10,11,12,1 cùng toàn bộ cây trồng trên thửa đất, do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 106680, số vào sổ CH 04585, ngày 31/12/2014 cho hộ bà Nguyễn Thị M đứng tên giấy Chứng nhận, đất tọa lạc tại ấp Phú An 2, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền quản lý, sử dụng căn nhà trệt độc lập, móng, khung cột bê tông cốt thép, mái lợp tole, vách tường, nền lát gạch bông, không trần. Căn nhà tọa lạc tại chiết thửa 406-2, diện tích đo đạc thực tế là 103,2m², loại đất trồng cây lâu năm gồm các mốc 31,32,33,34,35,36,37,38,39,31, được Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 093755, số vào sổ CH 04231, ngày 31/12/2014 cho hộ cụ Nguyễn Thị M đứng tên giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà T được quyền sử dụng căn nhà này vào việc thờ cúng, không được chuyển nhượng, tặng cho, cầm cố, thế chấp hoặc bất kỳ hình thức chuyển quyền sở hữu nào đối với căn nhà nêu trên.

Buộc ông Nguyễn Tấn K có nghĩa vụ giao cho bà Nguyễn Thị Thanh T phần đất thuộc thửa đất số 504, tờ bản đồ số 11, diện tích đo đạc thực tế là 933,2m², loại đất trồng cây lâu năm gồm các mốc 1,2,3,4,14,13,9,10,11,12,1 cùng toàn bộ cây trồng trên thửa đất, do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 106680, số vào sổ CH 04585, ngày 31/12/2014 cho hộ bà Nguyễn Thị M đứng tên giấy Chứng nhận, đất tọa lạc tại ấp Phú An 2, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Buộc ông Nguyễn Tấn K có nghĩa vụ giao cho bà Nguyễn Thị Thanh T căn nhà trệt độc lập, móng, khung cột bê tông cốt thép, mái lợp tole, vách tường, nền lát gạch bông, không trần. Căn nhà tọa lạc tại chiết thửa 406-2, diện tích đo đạc thực tế là 103,2m², loại đất trồng cây lâu năm gồm các mốc 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 31, được Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 093755, số vào sổ CH 04231, ngày 31/12/2014 cho hộ cụ Nguyễn Thị M đứng tên giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T đồng ý bồi hoàn cây trồng trên thửa đất số 504 cho ông Nguyễn Tấn K số tiền là 18.300.000 đồng (Mười tám triệu, ba trăm nghìn đồng) (Theo Biên bản định giá tài sản ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.1.2./ Chia thừa kế cho ông Nguyễn Tấn K được quyền quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 336, tờ bản đồ số 11, diện tích đo đạc thực tế là 3.887,9m², loại đất trồng cây lâu năm gồm các mốc 4,5,6,7,8,9,13,14,4 cùng toàn bộ cây trồng trên đất được Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 045445, số vào sổ CH 04833, ngày 31/12/2014 cho hộ cụ Nguyễn Thị M đứng tên giấy Chứng nhận, đất tọa lạc tại ấp Phú An 2, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Chia thừa kế cho ông Nguyễn Tấn K được quyền quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 409, tờ bản đồ số 11, diện tích đo đạc thực tế là 1739,2m², loại đất trồng cây lâu năm gồm các mốc 1,2,9,10,1 cùng toàn bộ cây trồng trên đất. Phần đất này hiện do cụ Nguyễn Thị M còn đứng tên chưa được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp Phú An 2, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2.1.3./ Chia thừa kế cho anh Nguyễn Tấn P được quyền quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 408, tờ bản đồ số 15, diện tích đo đạc thực tế là 1.831,3m², loại đất trồng cây lâu năm gồm các mốc 2,3,4,5,6,7,8,9,2 cùng toàn bộ cây trồng trên đất, được Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 093395, số vào sổ CH 04262, ngày 31/12/2014 cho hộ cụ Nguyễn Thị M đứng tên giấy Chứng nhận, đất tọa lạc tại ấp Phú An 2, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Buộc ông Nguyễn Tấn K có nghĩa vụ giao cho anh Nguyễn Tấn P phần đất thuộc thửa đất số 408, tờ bản đồ số 15, diện tích đo đạc thực tế là 1.831,3m², loại đất trồng cây lâu năm gồm các mốc 2,3,4,5,6,7,8,9,2 cùng toàn bộ cây trồng trên đất, được Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 093395, số vào sổ CH 04262, ngày 31/12/2014 cho hộ cụ Nguyễn Thị M đứng tên giấy Chứng nhận, đất tọa lạc tại ấp Phú An 2, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2.1.4./ Chia thừa kế cho anh Nguyễn Duy T có người giám hộ là ông Nguyễn Văn C được quyền quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 406-1, tờ bản đồ số 15, diện tích đo đạc thực tế là 1.844,9m², loại đất trồng cây lâu năm gồm các mốc 11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,30,11 được Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 093755, số vào sổ CH 04231, ngày 31/12/2014 cho hộ cụ Nguyễn Thị M đứng tên giấy Chứng nhận, đất tọa lạc tại ấp Phú An 2, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Anh T có người đại diện là ông C được hưởng phần cây trồng là chôm chôm, ổi, chuối, sơ ri, bưởi, sầu riêng, dây gấc trên thửa đất số 406-1. Đối với các cây trồng như 23 cây nhãn và 09 cây dừa thì ông Nguyễn Tấn K tự đôn bỏ.

Buộc ông Nguyễn Tấn K có nghĩa vụ giao cho anh Nguyễn Duy T có người giám hộ là ông Nguyễn Văn C phần đất thuộc thửa đất số 406-1, tờ bản đồ số 15, diện tích đo đạc thực tế là 1.844,9m², loại đất trồng cây lâu năm gồm các mốc 11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,30,11 được Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 093755, số vào sổ CH 04231, ngày 31/12/2014 cho hộ cụ Nguyễn Thị M đứng tên giấy Chứng nhận, đất tọa lạc tại ấp Phú An 2, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn C là người giám hộ của anh Nguyễn Duy T đồng ý bồi hoàn cây trồng là chôm chôm, ổi, chuối, sơ ri, bưởi, sầu riêng, dây gấc trên thửa đất số 406-1 cho ông Nguyễn Tấn K số tiền là 16.200.000 đồng (Mười sáu triệu, hai trăm nghìn đồng) (Theo Biên bản định giá tài sản ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

(Kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 08/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ)

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên theo quy định.

2.2./ *Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản:* Chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản là 11.190.000 đồng (Mười một triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) được chia như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản số tiền là 2.238.000 đồng (Hai triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn), bà T đã nộp xong.

Ông Nguyễn Tấn K phải nộp chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản số tiền là 4.476.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ để hoàn trả cho bà T.

Anh Nguyễn Tấn P, anh Nguyễn Duy T có người giám hộ là ông Nguyễn Văn C mỗi người phải nộp chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản số tiền là 2.238.000 đồng (Hai triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ để hoàn trả cho bà T.

2.3./ *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.510.540 đồng (Hai triệu, năm trăm mười nghìn, năm trăm bốn mươi đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006362 ngày 25/12/2020, hoàn trả cho bà T số tiền còn lại là 6.319.460 đồng (Sáu triệu, ba trăm mười chín nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Ông Nguyễn Tấn K tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 12.379.620 đồng (Mười hai triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006778 ngày 11/6/2021, hoàn trả cho ông K số tiền còn lại là 4.290.380 đồng (Bốn triệu, hai trăm chín mươi nghìn, ba trăm tám mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Anh Nguyễn Tấn P tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.317.985

đồng (Sáu triệu, ba trăm mười bảy nghìn, chín trăm tám mươi lăm đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006779 ngày 11/6/2021, hoàn trả cho anh P số tiền còn lại là 324.015 đồng (Ba trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm mười lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Anh Nguyễn Duy T có người giám hộ là ông Nguyễn Văn C chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.769.905 đồng (Sáu triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm lẻ năm đồng). Do anh T là người khuyết tật theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên anh T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đường sự: 08;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mai Ka